TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán, chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Chí Hiếu;

2. Bà Phạm Thị Ngọc Lan;

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Công Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST ngày 07/9/2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/HSST- QĐ ngày 13/9/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện M, tỉnh Nam Định;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; văn hoá: 5/10; nghề nghiệp: Tự do; Đảng, Đoàn: Không; con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); gia đình có bảy anh chị em, bị cáo là thứ sáu; vợ: Trần Thị B, sinh năm 1971; con: Có hai con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2003 Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và 06 tháng tù tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt là 36 tháng tù, đã được xoá án tích.

Tiền án: Bản án số 10/2013/HSST ngày 05/7/2013 của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Bị cáo bị bắt ngày 21/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 21/7/2017 tại nhà Nguyễn Văn G ở thôn N, xã P, huyện M, tỉnh Nam Định. Công an huyện M phát hiện bắt quả tang G bán ma tuý cho Trần Quý T, sinh năm 1972, trú tại xóm 18, xã H, huyện N, tỉnh Hà Nam. Thu giữ và niêm phong hai gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột dạng cục màu trắng trên tay của T, ký hiệu M1 (theo T khai là Heroin vừa mua của G với giá 200.000đ để sử dụng). Thu giữ tại túi áo ngực của G số tiền 200.000đ (G khai tiền vừa bán Heroin cho T). Ngoài ra, thu giữ và niêm phong 20 gói giấy bằng vỏ bao thuốc lá Điện Biên, bên trong các gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng do G tự giao nộp, ký hiệu M2 (theo G khai là Heroin để bán kiếm lời).

Khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Nguyễn Văn G không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 624/GĐKTHS ngày 24/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 và M2 gửi giám định đều là ma tuý. Loại ma tuý: Heroin. Tổng trọng lượng (tổng khối lượng) mẫu M1: 0,047 gam; Tổng trọng lượng (tổng khối lượng) mẫu M2: 0,441 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn G và Trần Quý T khai nhận toàn bộ hành vi mua bán chất ma tuý như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma tuý, G khai mua của một người không quen biết ở khu vực cầu Đá thuộc địa bàn phường T, thành phố N từ trước để về sử dụng và bán lại kiếm lời. Ngày 21/7/2017 vừa bán Ma tuý cho T xong thì bị Công an bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 20/CTr - KSĐT ngày 05/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi mua ma tuý của Trần Quý T, do lượng Heroin là dưới 0,1 gam, bản thân T không có tiền án liên quan đến ma tuý nên Cơ quan điều tra xác định chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và đã xử lý hành chính đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Tại phiên toà: Bị cáo Nguyễn Văn G khai nhận việc mua ma tuý sử dụng và đem bán lại cho người khác kiếm lời là vi phạm pháp luật; bản kết luận giám định chất ma tuý bị thu giữ là đúng; Viện kiểm sát truy tố không oan nên không thắc mắc gì. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; căn cứ áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 45 đến 48 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng; căn cứ áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ. Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 5-6); bản kết luận giám định chất ma tuý (bút lục 14); lời khai người làm chứng (bút lục 60- 69) cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 15 phút, ngày 21/7/2017, tại nhà ở của mình ở thôn N, xã P, huyện M, tỉnh Nam Định. Nguyễn Văn G sau khi thực hiện hành vi bán trái phép 0,047 gam Heroin cho Trần Quý T với mục đích để kiếm lời thì bị Công an huyện M phát hiện bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn G là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, là khách thể được pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép. Ma tuý hiện đang là hiểm hoạ của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ. Bởi nó không những là nguyên nhân dẫn đến sự tha hoá về đạo đức, suy thoái về giống nòi mà còn là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh ra nhiều các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, đã nhiều lần bị Toà án đưa ra xét xử và từng phải đi chấp hành án phạt tù về hành vi phạm tội liên quan đến ma tuý nhưng không thức tỉnh để hoàn lương mà trái lại vẫn tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo thực sự là con người khó cải tạo, luôn có tâm lý coi thường và thách thức pháp luật. Bị cáo phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm, do đó sẽ phải hoà toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi tái phạm của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội và lịch sử nhân thân bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng biện pháp giáo dục thật nghiêm khắc bằng cách cách ly xã hội một thời gian dài thì mới có thể cải tạo, giáo dục được bị cáo trở thành công dân có ích. Đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Xét

mức án mà Viện kiểm sát đề nghị cần áp dụng để cải tạo bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên trong khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết thành khẩn khai báo, nhận thức lỗi lầm, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo trước đây cũng có thời gian tham gia phục vụ quân đội, hiện có anh trai là liệt sỹ mà bị cáo đang là người trực tiếp thờ cúng. Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước, tạo điều kiện cho bị cáo sớm cải tạo hoàn lương trở về với cuộc sống cộng đồng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy việc bị cáo đi mua Heroin về để bán lại nhằm mục đích kiếm lời, do đó cần phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo, đây là tiền thu nhập bất hợp pháp do hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Số Heroin sau khi được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận giám định hoàn trả là chất ma tuý bị Nhà nước nghiêm cấm nên cần phải tịch thu để tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo G 45 (bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21 tháng 7 năm 2017.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự:

Phạt bổ sung bị cáo G 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền thu giữ của bị cáo là 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại Kho bạc nhà nước huyện M, tỉnh Nam Định để sung quỹ nhà nước;

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Heroin là vật chứng của vụ án đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn lại sau khi kết luận giám định và niêm phong số 624/GĐKTHS có ký hiệu M1 + M2 theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THA dân sự;
- Chính quyền địa phương;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: V P.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang